

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa Kiến thức cơ bản

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K43

Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Nguyễn Tú Anh				
2	Vũ Thùy Dương				
3	Lê Ngân Giang				
4	Trương Thị Ngọc Hân				
5	Lê Ngọc Linh				
6	Mai Trúc Linh				
7	Nguyễn Ngọc Loan				
8	Nguyễn Cẩm Ly				
9	Nguyễn Hương Ly				
10	Nguyễn Thu Nguyệt Minh				
11	Bùi Thúy Nga				
12	Nguyễn Hạnh Nhi				
13	Hoàng Thủy Hà Phương				
14	Nguyễn Minh Quang				
15	Trần Thị Thạch Thảo				
16	Chữ Thị Phương Thúy				
17	Nguyễn Thị Thu Trang				
18	Bùi Hà Vy				
19	Hà Bảo Yến				
20	Nguyễn Ngọc Linh				

Giảng viên coi thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K43

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Nguyễn Tú Anh				
2	Vũ Thùy Dương				
3	Lê Ngân Giang				
4	Trương Thị Ngọc Hân				
5	Lê Ngọc Linh				
6	Mai Trúc Linh				
7	Nguyễn Ngọc Loan				
8	Nguyễn Cẩm Ly				
9	Nguyễn Hương Ly				
10	Nguyễn Thu Nguyệt Minh				
11	Bùi Thúy Nga				
12	Nguyễn Hạnh Nhi				
13	Hoàng Thủy Hà Phương				
14	Nguyễn Minh Quang				
15	Trần Thị Thạch Thảo				
16	Chữ Thị Phương Thúy				
17	Nguyễn Thị Thu Trang				
18	Bùi Hà Vy				
19	Hà Bảo Yến				
20	Nguyễn Ngọc Linh				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K43

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm thông nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)		
1	Nguyễn Tú Anh					
2	Vũ Thùy Dương					
3	Lê Ngân Giang					
4	Trương Thị Ngọc Hân					
5	Lê Ngọc Linh					
6	Mai Trúc Linh					
7	Nguyễn Ngọc Loan					
8	Nguyễn Cẩm Ly					
9	Nguyễn Hương Ly					
10	Nguyễn Thu Nguyệt Minh					
11	Bùi Thúy Nga					
12	Nguyễn Hạnh Nhi					
13	Hoàng Thủy Hà Phương					
14	Nguyễn Minh Quang					
15	Trần Thị Thạch Thảo					
16	Chử Thị Phương Thúy					
17	Nguyễn Thị Thu Trang					
18	Bùi Hà Vy					
19	Hà Bảo Yên					
20	Nguyễn Ngọc Linh					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K43

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Tú Anh					
2	Vũ Thùy Dương					
3	Lê Ngân Giang					
4	Trương Thị Ngọc Hân					
5	Lê Ngọc Linh					
6	Mai Trúc Linh					
7	Nguyễn Ngọc Loan					
8	Nguyễn Cẩm Ly					
9	Nguyễn Hương Ly					
10	Nguyễn Thu Nguyệt Minh					
11	Bùi Thúy Nga					
12	Nguyễn Hạnh Nhi					
13	Hoàng Thủy Hà Phương					
14	Nguyễn Minh Quang					
15	Trần Thị Thạch Thảo					
16	Chử Thị Phương Thúy					
17	Nguyễn Thị Thu Trang					
18	Bùi Hà Vy					
19	Hà Bảo Yến					
20	Nguyễn Ngọc Linh					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lại Thị Thanh Bình

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Khoa Kiến thức cơ bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỂM DANH

Học kỳ:, Năm học: 20...../20.....

Môn học:

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K43

[illegible]

[illegible]